

Số: 09/2021/QĐST-DS

*Đức Hòa, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thanh T, sinh năm 1978 và ông Lê Văn T, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp Z, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Phùng Thị B, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Võ Thanh T và ông Lê Văn T với bà Phùng Thị B.

Hủy hợp đồng thuê đất ngày 27/8/2018 giữa bà Phùng Thị B với ông Lê Văn T và bà Võ Thanh T.

Bà Phùng Thị B có trách nhiệm trả cho bà Võ Thanh T và ông Lê Văn T số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chưa thi hành số tiền thì còn phải chịu lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Án phí: Bà Tiền và ông T chịu 825.000đ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành sung công quỹ nhà nước. Bà T và ông T được khấu trừ số tiền 300.000đ và 1.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0007266 và 0007267 ngày 05/01/2021. Hoàn trả ông T và bà Tiền 975.000đ.

Bà B là người cao tuổi nên được miễn án phí.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- CC.THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kim Quyên**